

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2021/HSST

Ngày: 7- 7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/ HSST- QĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P, sinh năm: 1988

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đình H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1962.

Nhân thân: Ngày 08/01/2012 P bị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý hành chính số 2420/QĐ- UBND ngày 08/10/2012 của UBND huyện Triệu Sơn với thời hạn 24 tháng (từ ngày 09/10/2012 đến ngày 09/10/2014).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thọ B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ3, huyện T, Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

Anh Lê Đình G1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện T, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Thọ B gọi điện cho Nguyễn Đình P để hỏi mua ma túy thì được P đồng ý và hẹn B khi nào có ma túy P sẽ mang đến cổng nhà B tại thôn T1, xã Đ3, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Nguyễn Đình P đi xe mô tô BKS: 36F6 - 3388 đến cổng nhà B rồi gọi điện cho B ra. Đi cùng B có Lê Đình G1 cũng ra ngõ để gặp P. Khi gặp P thì B nói với P bán cho B 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy. P cầm tiền rồi lấy 02 gói ma túy đưa cho B. Lê Đình G1 đứng bên cạnh cũng nói với P bán cho G1 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ma túy, P cầm tiền, đang lấy ma túy đưa cho G1 thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang.

Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Thọ B 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà, dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu M1.

Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đình P 02 gói (01 gói chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục; 01 gói chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể), niêm phong ký hiệu M2.

Thu giữ số tiền 350.000 đồng là tiền P bán ma túy cho B và G1. 02 điện thoại di động của B và P; 01 xe mô tô BKS: 36F6-3388.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình P nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 347/PC09 ngày 14 tháng 01 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,031g (không phải không ba một gam) loại: Heroin.

Chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,041g (không phải không bốn một gam) loại: Heroine.

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,359g (không phải ba năm chín gam) loại: Methamphetamine.

P khai nhận tất cả số ma túy trên là của P, P đã bán cho B 02 gói, số ma túy còn lại 01 gói ma túy (heroin) Phong tàng trữ để bán cho G1 và 01 gói ma túy loại Methamphetamine P để bán cho những ai cần mua.

Bản cáo trạng số 16/CT- VKS/ TS, ngày 11 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo khẳng định tại phiên tòa ngày 14/4/2021 bị cáo khai thêm tình tiết vào khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2020, bị cáo có bán trái phép chất ma túy cho Lê Đình G1, là do lần đầu tiên đứng trước phiên tòa bị cáo lo sợ, nên tự bịa ra để khai nại như vậy. Việc bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán để kiếm lời, bị cáo bị Công an bắt quả tang là do bị cáo đang bán ma túy cho G1 và B. Số tiền bị cáo bán được cho G1 và B là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đình P khai mua của một người đàn ông tại xã Đ1, huyện Đ2 với giá 200.000đ, nhưng P không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021. Bị cáo khó khăn về kinh tế nên xem xét miễn hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen có số seri 358902071512805 của Nguyễn Đình P; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám có số IMEI 35/2017/04/251369/3 của Nguyễn Thọ B. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình P không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2021, tại thôn Thị Tứ, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang Nguyễn Đình P đang có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại heroin cho Nguyễn Thọ B và Lê Đình G1. Ngoài ra, P còn tàng trữ trái phép 0,359g chất ma túy, loại methamphetamine, mục đích để bán. Tổng ma túy mà P bán trái phép là 0,431g, trong đó: 0,072g ma túy loại heroin và 0,359g ma túy, loại methamphetamine.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, nhưng bản thân bị cáo đã lười lao động, ham muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích bán để hưởng lợi cho bản thân, vi phạm pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Ngày 08/01/2012 P bị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý hành chính số 2420/QĐ- UBND ngày 08/10/2012 của UBND huyện Triệu Sơn với thời hạn 24 tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Nguyễn Đình P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] *Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì. Vì vậy không phạt bổ sung.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền P bán ma túy cho B và G1; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen của Nguyễn Đình P và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen của Nguyễn Thọ B.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà P khai đã bán ma túy cho P với giá 200.000đ, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS: 36F6 – 3388 của Nguyễn Bá L, do không biết P mượn để đi bán ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày 14/04/2021 bị cáo Nguyễn Đình P khai nại thêm: Vào khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2020, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Đình G1. Vì vậy xét thấy có căn cứ cho rằng ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước khi bị bắt mà Hội đồng xét xử không thể làm rõ tại phiên tòa được, do đó đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2021/HSST- QĐ. Quá trình điều tra bổ sung bị cáo Nguyễn Đình P và người làm chứng anh Nguyễn Thọ B khai như những lời khai ban đầu, không thu thập được chứng cứ, tài liệu nào chứng minh việc bị cáo P bán ma túy cho G1 thông qua B vào tháng 4, tháng 5 năm 2020. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số 16/CT- VKS- TS ngày 11/3/2021. Vì vậy không có căn cứ để xét xử thêm về hành vi bị cáo bán trái phép ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

Phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy 0,022g (không phẩy không hai hai gam) chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M1; 0,032 (không phẩy không ba hai gam) chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M2; 0,305g (không phẩy ba không năm gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một hộp giấy được dán kín và niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh đen có số seri 358902071512805 của Nguyễn Đình P; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen có số IMEI 35/2017/04/251369/3 của Nguyễn Thọ B.

Các vật chứng trên hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản bàn giao ngày 08/4/2021.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền P bán ma túy cho B và G. Số tiền này hiện đang nhập kho tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Sơn theo biên bản bàn giao ngày 04/3/2021.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy